

SO SÁNH CÁC SỐ: BẰNG, LỚN HƠN, BÉ HƠN

(1 tiết – SGK trang 34)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết quan hệ: bằng nhau, lớn hơn, bé hơn giữa các số.
- Sử dụng các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.
- Nhận biết dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

B. Thiết bị dạy học

GV: 2 bộ thẻ chữ số từ 1 đến 5.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV cho cả lớp chơi “đố bạn”, thi đua theo tổ, có thể dùng dụng cụ học tập (bút, thước, vở,...) tạo thành 2 nhóm đồ vật rồi đố các bạn so sánh. Tổ nào nói đúng nhiều lần thì thắng cuộc.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu quan hệ bằng nhau, lớn hơn, bé hơn

– **Bằng nhau**

HS **quan sát** tranh, nêu nhận xét:

- Số ong **bằng** số hoa
3 bông hoa, 3 bạn ong
ba **bằng** ba.

– **Lớn hơn, bé hơn**

HS tiếp tục **quan sát** tranh, nêu nhận xét:

- Số ong **nhiều hơn** số hoa
Số hoa **ít hơn** số ong
- Có mấy ong? (4 ong).
Có mấy hoa? (3 hoa).
Ta nói: bốn **lớn hơn** ba
ba **bé hơn** bốn.

2. So sánh, sắp thứ tự các số

– **Lập dãy số từ 1 đến 5**

- HS **quan sát** các cột hình tròn và các ô tương ứng, GV giúp các em **nhận biết**:
Mỗi số chỉ số hình tròn ở mỗi cột. HS chọn thẻ chữ số tương ứng đặt vào bên dưới các cột hình tròn.
GV có thể hỏi: Tại sao lại chọn
Số 1? (có 1 hình tròn)
Số 3? (có 3 hình tròn)

- HS **đọc xuôi, đọc ngược** dãy số 1, 2, 3, 4, 5.

– **Sắp thứ tự các số trong phạm vi 5**

- HS **quan sát** các cột hình tròn từ 1 đến 5, **nhận biết**:
+ Số hình tròn ở các cột **tăng dần**
+ Các số **lớn dần**: số sau lớn hơn số trước.
+ Dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được sắp theo thứ tự **từ bé đến lớn**.

- GV giúp HS nhận biết:

Trong dãy số trên:

Số bên trái bé hơn số bên phải / Số trước bé hơn số sau.

Số bên phải lớn hơn số bên trái / Số sau lớn hơn số trước.

– **Dãy số thứ tự trong phạm vi 5**

- Bên trái: HS **quan sát, nhận biết** thứ tự dãy số, chọn thẻ chữ số còn thiếu đặt vào rồi đọc các dãy số
+ Các số trong một hàng **tăng dần**
+ Các số **lớn dần**: số sau lớn hơn số trước
+ Các dãy số được sắp theo thứ tự **từ bé đến lớn**.

- Bên phải: HS **quan sát, nhận biết** thứ tự dãy số, chọn thẻ chữ số còn thiếu đặt vào rồi đọc các dãy số

+ Các số trong một hàng **giảm dần**

+ Các số **bé dần: số sau bé hơn số trước**

+ Các dãy số được sắp theo thứ tự **từ lớn đến bé**.

– So sánh các số trong phạm vi 5

Dựa vào hình vẽ ở câu 1

- **So sánh** các cặp số kế nhau, HS nhóm đôi **nói** theo mẫu:

Ví dụ: 3 hình tròn ít hơn 4 hình tròn nên 3 **bé hơn** 4, 4 **lớn hơn** 3.

5 hình tròn **nhiều hơn** 4 hình tròn nên 5 **lớn hơn** 4, 4 **bé hơn** 5.

HS đọc để hệ thống lại:

1 **bé hơn** 2, 2 **bé hơn** 3, ..., 4 **bé hơn** 5.

5 **lớn hơn** 4, 4 **lớn hơn** 3, ..., 2 **lớn hơn** 1.

- So sánh hai số bất kì trong phạm vi 5

HS **so sánh** vài cặp, theo mẫu:

3 **bé hơn** 5 vì 3 hình tròn **ít hơn** 5 hình tròn.

Trò chơi: So sánh hai số.

Thực hiện nhóm đôi hoặc nhóm bốn. Mỗi em chọn 1 thẻ chữ số úp trên mặt bàn.

Cùng nhau lật lên, ai có số lớn hơn thì thắng.

Ví dụ: xem hình vẽ bài thực hành 3 SGK trang 35.

CỦNG CỐ

Muốn so sánh các số trong phạm vi 5, ta dựa vào đâu? (**thứ tự** dãy số 1, 2, 3, 4, 5).

Cụ thể: **Số bên trái bé hơn số bên phải / Số trước bé hơn số sau.**

Số bên phải lớn hơn số bên trái / Số sau lớn hơn số trước.